

Số: 2324/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán
và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích
công chúng năm 2023**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/07/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Nghị định số 134/2020/NĐ-CP ngày 15/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận cho 35 doanh nghiệp kiểm toán và 857 kiểm toán viên hành nghề có tên trong danh sách kèm theo được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng khác quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 134/2020/NĐ-CP ngày 15/11/2020 của Chính phủ) trong năm 2023 kể từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023.

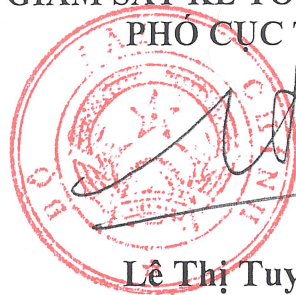
Điều 2. Các doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận có trách nhiệm tuân thủ đúng các quy định về kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định tại Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 134/2020/NĐ-CP ngày 15/11/2020 của Chính phủ) và Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán, các doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế;
- UBCKNN;
- Lưu: VT, Cục QLKT (40). *han*

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ
GIÁM SÁT KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN
PHÓ CỤC TRƯỞNG


Lê Thị Tuyết Nhung

DANH SÁCH TỔ CHỨC KIỂM TOÁN ĐƯỢC CHẤP THUẬN
THỰC HIỆN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 2324/QĐ-BTC ngày 14/11/2022 của Bộ Tài chính)

STT	Tên tổ chức kiểm toán	Tên viết tắt	Địa chỉ trụ sở
27	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	CPA VIET NAM	Tầng 8 tòa nhà VG, 235 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội



DANH SÁCH KIỂM TOÁN VIÊN ĐĂNG KÝ
THỰC HIỆN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 2324/QĐ-BTC ngày 14/11/2022 của Bộ Tài chính)

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
27. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (#137)										
1	Nguyễn Phú Hà	Nam	1972	Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc	0389-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2023	31/12/2023
2	Nguyễn Tài Dũng	Nam	1962	Phó Tổng Giám đốc	0133-2023-137-1	31/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2023	31/12/2023
3	Phan Thanh Nam	Nam	1978	Phó Tổng Giám đốc	1009-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2023	31/12/2023
4	Nguyễn Ngọc Khánh	Nam	1984		2999-2019-137-1	05/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2023	31/12/2023
5	Nguyễn Thị Mai Hoa	Nữ	1983	GĐ kiểm toán	2326-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2023	31/12/2023
6	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	1968	Phó GĐ chi nhánh Miền Bắc	1387-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2023	31/12/2023
7	Nguyễn Thị Hồng Liên	Nữ	1969	Giám đốc chi nhánh Miền Bắc	0445-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2023	31/12/2023
8	Nguyễn Quỳnh Trang	Nữ	1981		1469-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2023	31/12/2023
9	Nguyễn Thị Trúc Giang	Nữ	1986		2272-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2023	31/12/2023
10	Nguyễn Trung Khánh	Nam	1980		1128-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2023	31/12/2023

11	Bùi Thị Thúy	Nữ	1975	Phó Tổng Giám đốc	0580-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2023	31/12/2023
12	Vũ Ngọc Ân	Nam	1957	Phó Tổng Giám đốc	0496-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2023	31/12/2023
13	Lưu Minh Tới	Nam	1976	Phó Giám đốc chi nhánh Tp.HCM	3920-2022-137-1	13/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2023	31/12/2023
14	Vũ Xuân Hùng	Nam	1989		4015-2022-137-1	13/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2023	31/12/2023
15	Lưu Anh Tuấn	Nam	1978		1026-2019-137-1	29/11/2019	29/11/2019	31/12/2023	01/01/2023	31/12/2023
16	Lê Mạnh Hùng	Nam	1984		4301-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2023	31/12/2023
17	Nguyễn Hữu Vinh	Nam	1984		4333-2023-137-2	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2023	31/12/2023
18	Đỗ Thế Hưng	Nam	1982		4266-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2023	31/12/2023
19	Phạm Thanh Nga	Nữ	1984		1930-2021-137-1	03/02/2021	03/02/2021	31/12/2025	01/01/2023	31/12/2023
20	Phan Huy Thắng	Nam	1969	Phó Tổng Giám đốc	0147-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2023	31/12/2023
21	Trần Minh Nghiệp	Nam	1978		4937-2019-137-1	30/9/2019	30/9/2019	31/12/2023	01/01/2023	31/12/2023
22	Nguyễn Thị Ngọc Châm	Nữ	1973		2980-2019-137-1	05/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2023	31/12/2023
23	Đinh Thị Luyến	Nữ	1970		4468-2019-137-1	05/07/2019	05/07/2019	31/12/2023	01/01/2023	31/12/2023
24	Vũ Anh Tuấn	Nam	1980		3011-2022-137-1	31/12/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2023	31/12/2023
25	Trần Thị Thu Huyền	Nữ	1983		3993-2022-137-1	04/04/2022	04/04/2022	31/12/2026	01/01/2023	31/12/2023